Quận
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 891/2023/HS-PT
Ngày 07/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**
Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 729/2023/HSPT ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Dương Danh V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 206/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **Dương Danh V**, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Giang Chính, phường B, quận Đ, Hà Nội; nơi ở: không xác định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Th và bà Lê Thị L; vợ Trần Thị Ph (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/04/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo*:* Chị Lự Thị Đ, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú thôn Tân Phú, Đắk Ru, Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; nơi ở: Số 106/58 đường Hòa Bình, phường Hòa Thạch, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo: Chị Lê Thanh Ng, sinh năm 1986; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1 khu 4A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận N, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Danh V không có nghề nghiệp ổn định, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức nhận làm visa du lịch và đưa người đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Do đã từng làm công việc liên quan V có hiểu biết về thủ tục và có kỹ năng tư vấn cho người có nhu cầu. V giới thiệu với khách hàng mình là nhân viên của Công ty chuyên cung ứng các dịch vụ liên quan đến làm visa và đưa người đi xuất khẩu lao động, đồng thời giới thiệu bản thân mở văn phòng đại diện tại địa chỉ số 2, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, M2, quận N, Hà Nội, từ đó

V đã tạo được lòng tin của khách hàng để họ tin tưởng chuyển tiền cho mình rồi chiếm đoạt. Thực tế, V không có nghề nghiệp ổn định, không phải nhân viên của Công ty có chức năng làm thủ tục cấp visa cũng như đưa người đi xuất khẩu lao động, bản thân V không có khả năng thực hiện những công việc trên và địa chỉ V cung cấp không phải văn phòng đại diện của Công ty.Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, Dương Danh V đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 08 năm 2022, chị Lê Thanh Ng (Sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ 1 khu 4A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh) có nhu cầu đi du lịch Hàn Quốc nên đã được bạn là chị Phạm Thị Thuỳ L quận giới thiệu Dương Danh V làm visa du lịch Hàn Quốc. Sau khi chị Ng liên hệ, trao đổi công việc, tuy thời điểm đó V không làm việc cho Công ty cung cấp dịch vụ liên quan nhưng do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên V đã nhận lời làm để chiếm đoạt tiền của chị Ng. Trên thị trường các Công ty tour du lịch làm được visa đi Hàn Quốc chi phí khoảng 12000 USD nhưng V tư vấn cho chị Ng chi phí chỉ hết khoảng 7000 USD (gồm các loại: Tiền đặt cọc chống trốn khoảng 5000 USD; tiền vé máy bay, khách sạn khoảng 1000 đến 1500 USD,tiền xử lý hồ sơ, xin Visa, chứng minh tài chính, xác nhận công việc khoảng 500 USD,tiền công dịch vụ 500 USD). Nếu chị Ng đồng ý thì đặt cọc trước cho V 1000 USD (tương đương là 23.000.000 đồng), khi có visa thì thanh toán nốt số tiền còn lại. Sau khi được tư vấn, chị Ng đồng ý để V giúp xử lý hồ sơ đi du lịch Hàn Quốc với chi phí như trên.

Ngày 08/08/2023, Dương Danh V hẹn chị Ng đến quán café số 2, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, M2, quận N, Hà Nội để giao dịch. Tại đây, chị Ng đưa bộ giấy tờ (gồm giấy khai sinh bản sao, hộ chiếu gốc, sổ hộ khẩu phô tô công chứng, căn cước công dân phô tô công chứng, ảnh 3x4 và 4x6 cm) theo yêu cầu của V đồng thời chuyển khoản 15.000.000 đồng cho V và hẹn 01 tuần sau thanh toán nốt số tiền còn lại. Đến ngày 14/08/2023, chị Ng tiếp tục chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng đặt cọc cho V thì được V hứa hẹn khoảng 02 tháng sau sẽ làm xong visa. Sau khi nhận hồ sơ, V không liên hệ với Công ty tour cũng như không tiến hành các thủ tục để làm visa cho chị Ng, còn số tiền 23 triệu đã nhận, V sử dụng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết.

Đến đầu tháng 09 năm 2022, chị Ng liên tục thúc giục V lấy visa, do đã tiêu hết số tiền nhận của chị Ng nên V lấy lý do nếu muốn làm nhanh thì Ng phải đóng thêm 1000 USD nữa, số tiền này sẽ được trừ vào tổng số tiền 7000 USD nộp về sau. Do tin tưởng V nên ngày 05/09/2023, tại một quán café ở quận Đ (chị Ng và V không nhớ địa điểm cụ thể), chị Ng đã chuyển khoản cho V 23.000.000 đồng (tương đương 1000 USD), đồng thời V đã viết "Giấy nhận cọc" với nội dung đã nhận 46.000.000 đồng tiền làm Visa cho chị Ng và hẹn sau 01 tháng sẽ có visa. Toàn bộ số tiền đã nhận của chị Ng, V đã tiêu sài cá nhân hết. Đến hẹn, chị Ng sau đó nhiều lần liên lạc thúc giục V nhưng V viện nhiều lý do khất lần, trốn tránh. Chị Ng nghi ngờ V không làm được visa nên đã yêu cầu V trả lại tiền và hồ sơ cho mình thì V hẹn đến tháng 12 năm 2022 sẽ trả lại chị Ng, tuy nhiên sau đó V đã tắt điện thoại, chặn liên lạc của chị Ng. Ngày 09/03/2023, chị Lê Thanh Ng đã đến Cơ quan điều tra Công an quận N trình báo sự việc. Tổng số tiền Dương Danh V chiếm đoạt của chị Lê Thanh Ng là 46 triệu đồng.

Ngày 26/4/2023, Dương Danh V đã đến Công an quận N đầu thú, khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thanh Ng và giao nộp bộ hồ sơ của chị Ng.Trong quá trình điều tra, Dương Danh V còn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với chị Lự Thị Đ.

Vụ thứ hai: Do có nhu cầu đi xuất khẩu lao động nên vào khoảng tháng 6 năm 2022, chị Lự Thị Đ (Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn Tân Phú, Đắk Ru, Đắk R'Lấp, Đắk Nông) tìm hiểu trên xã hội Facebook thì thấy Dương Danh V đăng bài tư vấn đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Chị Đ nhắn tin cho V thì được V giới thiệu là nhân viên của Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng và Cung ứng nhân lực Hoàng Long, chuyên cung ứng dịch vụ xuất khẩu lao động và hiện V đang mở văn phòng đại diện tại số 2 ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, M2, quận N, Hà Nội. Trong quá trình nói chuyện,để tạo lòng tin cho chị Đ, V đã gửi hình ảnh các hoạt động của Công ty Hoàng Long cho người đi xuất khẩu lao động. V nói hiện đang có đơn hàng làm công việc liên quan đến nhà hàng, khách sạn với tổng số tiền là 34.000.000đồng, nếu nộp đủ tiền thì 06 tháng sau sẽ được cấp visa. Do tin tưởng những nội dung V tư vấn nên chị Đ đồng ý để V làm thủ tục cho mình đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. V yêu cầu chị Đ chuẩn bị một bộ hồ sơ (gồm Hộ chiếu gốc; bằng tốt nghiệp và bảng điểm trung cấp sư phạm mầm non; sổ hộ khẩu; học bạ trung học phổ thông) và hẹn ngày 21/07/2022 chị Đ đến văn phòng đại diện để đặt cọc tiền và nộp hồ sơ.

Đến ngày hẹn, do chị Đ bận việc không đi được nên V bảo chị Đ chuyển tiền đặt cọc 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 02010063089 mang tên Dương Danh V còn hồ sơ chuyển qua đường bưu điện về địa chỉ văn phòng đại diện, chị Đ đồng ý và làm theo hướng dẫn của V. Đến ngày 05/8/2022, V nói bên Nhật đồng ý tiếp nhận chị Đ sang lao động làm việc liên quan đến dịch vụ nhà hàng, khách sạn và chỉ chờ tư cách lưu trú sẽ được cấp visa. V yêu cầu chị Đ chuyển nốt số tiền 24.000.000đồng để thanh toán toàn bộ chi phí như đã thỏa thuận. Tin tưởng V, chị Đ đã chuyển khoản số tiền trên cho V.V sau đó đã tự viết 01 phiếu thu tiền của Công ty Hoàng Long nội dung nhận số tiền 34 triệu đồng của chị Đ rồi chụp ảnh phiếu thu gửi cho chị Đ để tạo lòng tin. V hứa hẹn khoảng 4 đến 6 tháng sau chị Đ sẽ được cấp Visa đi làm việc tại Nhật Bản. Sau khi nhận tiền, V đã chi tiêu cá nhân hết và không làm hay nộp hồ sơ của chị Đ cho Công ty nào để làm thủ tục xuất khẩu lao động, còn phiếu thu gửi cho chị Đ, V đã xé bỏ.

Đến ngày hẹn, do chị Đ nhiều lần thúc giục, V đưa ra lý do vì chị Đ lớn tuổi nên bên Nhật chưa phản hồi để cấp visa, do vậy phải tiếp tục chờ và không rõ chờ bao lâu. V lại tư vấn cho chị Đ đổi sang đơn hàng khác (làm công việc may mặc) thì sẽ được đi sớm nhưng tổng số tiền để đi được đơn hàng này là 4.100 USD (tương đương khoảng 96.000.000 đồng). Do tin lời V và không muốn phải chờ lâu nên chị Đ đồng ý. V nói với chị Đ nếu đi đơn hàng này thì chị Đ phải đóng thêm thêm 62.000.000 đồng và đến tháng 9 năm 2023 sẽ được cấp visa. Do không có đủ tiền nên ngày 05/3/2023, chị Đ mới chuyển khoản cho V 23.000.000đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi xong các thủ tục như đã hẹn.

Toàn bộ số tiền mà chị Đ chuyển cho V để làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động, V đã tiêu sài cá nhân hết, còn bộ hồ sơ của chị Đ V đã làm mất.Tổng số tiền V chiếm đoạt của chị Lự Thị Đ là **57 triệu đồng**. Đến tháng 4 năm 2023, do bị V chặn liên hệ nên chị Đ không thể liên lạc, qua tìm hiểu chị Đ được biết văn phòng tại địa chỉ số 02 ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, M2, N không phải của Công ty Hoàng Long. Do đó chị Đ đã làm đơn đến Cơ quan điều tra Công an quận N tố giác V lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng số tiền Dương Danh V đã chiếm đoạt của chị Lê Thanh Ng và chị Lự Thị Đ là **103.000.000 đồng**.

Về dân sự: Chị Lê Thanh Ng yêu cầu hoàn trả số tiền 46 triệu đồng; chị Lự Thị Đ yêu cầu hoàn trả số tiền 57 triệu đồng cùng toàn bộ giấy tờ đã nộp cho V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Danh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Dương Danh V **42 (bốn mươi hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2023, bị hại là chị Lự Thị Đ có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Lự Thị Đ sửa đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Dương Danh V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, kết luận giám định chữ viết và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Danh V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của chị Đ thì thấy: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của hai bị hại là 103.000.000 đồng; sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại (đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thanh Ng); nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo 42 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác toàn bộ kháng cáo của chị Lự Thị Đ, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị hại Lự Thị Đ trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có chức năng đưa người đi lao động tại nước ngoài và làm visa du lịch nước ngoài nhưng Dương Danh V vẫn đưa ra thông tin gian dối với khách hàng mình là nhân viên của Công ty chuyên cung ứng các dịch vụ liên quan đến làm visa và đưa người đi xuất khẩu lao động, đồng thời giới thiệu bản thân mở văn phòng đại diện tại địa chỉ số 2, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, M2, N, Hà Nội, từ đó bị hại Lê Thanh Ng và Lự Thị Đ tin tưởng, chuyển cho bị cáo, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, Dương Danh V đã mạo danh nhân viên Công ty Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng & Cung ứng nhân lực Hoàng Long, chuyên cung ứng dịch vụ xuất khẩu lao động và đang mở văn phòng đại diện tại số 2 ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, M2, N, Hà Nội. Bằng thủ đoạn gian dối nhận tiền làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, V đã chiếm đoạt của chị Lự Thị Đ số tiền 57.000.000 đồng đồng.

Vụ thứ hai: Từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 9 năm 2022, Dương Danh V dùng thủ đoạn gian dối nhận tiền hứa làm giúp visa du lịch tại Hàn Quốc, V đã chiếm đoạt của chị Lê Thanh Ng số tiền 46.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản Dương Danh V đã lừa dảo chiếm đoạt là **103.000.000đồng.**

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Danh V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội. Chị Lự Thị Đ kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Đ.

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của chị Đ thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú (đơn xin đầu thú của bị cáo và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 26/4/2023), thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Ng số tiền 46.000.000 đồng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo 42 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Từ phân tích trên, cần bác toàn bộ kháng cáo của chị Lự Thị Đ, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không nhận kháng cáo của bị hại, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Danh V **42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội** "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Dương Danh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/11/2023.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận N, HN;
- Công an quận N, HN;
- TAND quận N, HN;
- Chi cục THADS quận N, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang